

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **589**/QĐ-UBNDT

Hà Nội, ngày **05** tháng **9** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2022

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-UBNDT ngày 17/3/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt dự toán kinh phí triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-UBNDT ngày 04/4/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc điều chỉnh, bổ sung một số nhiệm vụ trong Quyết định số 37/QĐ-UBNDT ngày 25/01/2022 của Ủy ban Dân tộc thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-UBNDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dân tộc thiểu số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2022 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Dân tộc thiểu số, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ch*

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng CN UBĐT (để báo cáo);
- Các TT, PCN UBĐT;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN (để ph/hợp);
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông;
- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố (để ph/hợp);
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, thành phố;
- Các Vụ: KHTC, TT, TCCB, VPUB (để th/hiện);
- Lưu: VT, DTTS (05b). *LS*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Y Vinh Tor

KẾ HOẠCH

**Tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thực hiện Quyết định
của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong
đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **589**/QĐ-UBND ngày **05/9**/2022
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Để đánh giá kết quả thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 và được thay thế, thực hiện theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ) về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2022, Ủy ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011 - 2022; xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đề xuất, kiến nghị thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong giai đoạn tiếp theo;

- Tiếp tục khẳng định chủ trương, đường lối, chính sách nhất quán về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đại đoàn kết dân tộc và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Biểu dương, tôn vinh, động viên, khen thưởng sự đóng góp của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian qua.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động tổng kết phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm và đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định;

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện kế hoạch.

II. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian, địa điểm tổ chức Hội nghị

a) Thời gian: Tổ chức Hội nghị toàn quốc (theo hình thức trực tiếp) tại Thủ đô Hà Nội, dự kiến 01 ngày vào Quý IV năm 2022.

b) Địa điểm: Tại Thủ đô Hà Nội.

2. Cơ quan chủ trì, phối hợp tổ chức

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban Dân tộc;

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan.

3. Thành phần và số lượng đại biểu

a) Thành phần dự:

- Đại biểu Trung ương:

+ Mời đại diện Ban Bí thư, Lãnh đạo Chính phủ dự, chỉ đạo Hội nghị;

+ Đại diện lãnh đạo một số ban, bộ, ngành Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội có ký kết thực hiện Chương trình phối hợp với Ủy ban Dân tộc;

+ Đại biểu Ủy ban Dân tộc: các đồng chí lãnh đạo Ủy ban; đại diện Lãnh đạo các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lãnh đạo, công chức Vụ, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức, phục vụ Hội nghị;

+ Các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và Hà Nội dự, đưa tin.

- Đại biểu địa phương:

+ Đại diện Lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

+ Đại biểu lãnh đạo Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, thành phố;

+ Một số đại biểu người có uy tín tiêu biểu của các địa phương được lựa chọn dự Chương trình biểu dương, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017- 2022.

b) Số lượng: dự kiến khoảng 250-300 người.

4. Nội dung và Chương trình Hội nghị

a) Nội dung tổng kết:

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2022; làm rõ kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đề xuất, kiến nghị thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trong giai đoạn tiếp theo.

- Biểu dương, khen thưởng (tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc) cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín

trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 2011-2022.

b) Chương trình Hội nghị:

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
- Khai mạc Hội nghị;
- Báo cáo tổng kết thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2022; phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong giai đoạn tiếp theo (*dự kiến phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện nội dung báo cáo qua phóng sự*).
- Các báo cáo chuyên đề, tham luận của các Ban, Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các địa phương liên quan và các phóng sự minh họa về thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.
- Trình chiếu một số phóng sự minh họa về phát huy vai trò và những gương người có uy tín tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Thảo luận, phát biểu của các đại biểu Trung ương, địa phương;
- Phát biểu chỉ đạo của Ban Bí thư hoặc Lãnh đạo Chính phủ;
- Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách và công tác phát huy vai trò của người có uy tín trong giai đoạn 2011-2022;
- Phát biểu Kết luận, bế mạc Hội nghị.

c) Market Hội nghị:

HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC

TỔNG KẾT THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2011-2022

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

5. Kinh phí tổ chức

a) Kinh phí tổ chức Hội nghị lấy từ nguồn kinh phí giao Ủy ban Dân tộc năm 2022 thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và nguồn kinh phí lồng ghép tổ chức các hoạt động Chương trình biểu dương, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu giai đoạn 2017-2022 và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

b) Cơ quan cử đại biểu dự Hội nghị tổng kết thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính;

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Dân tộc

a) Vụ Dân tộc thiểu số:

- Xây dựng kế hoạch, kịch bản điều hành của các đồng chí chủ trì Hội nghị;
- Chủ trì xây dựng Báo cáo tổng kết (báo cáo chính và báo cáo tóm tắt);
- Phối hợp với Vụ Tuyên truyền lựa chọn, định hướng và thống nhất nội dung chính của phóng sự báo cáo tổng kết trình chiếu tại Hội nghị.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị chuyên môn của Văn phòng Chính phủ dự thảo bài phát biểu chỉ đạo, kết luận của Lãnh đạo Thường trực Chính phủ; Bài phát biểu khai mạc, bế mạc của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban và các văn bản liên quan khác theo chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc. Tiến độ thực hiện: hoàn thành trước ngày 15/11/2022.

- Định hướng, phân công nội dung và tổng hợp các báo cáo chuyên đề, bài tham luận của các Ban, Bộ, ngành Trung ương và các địa phương tại Hội nghị. Tiến độ thực hiện: hoàn thành trước ngày 30/10/2022.

- Bổ sung và hoàn thiện báo cáo và các văn bản sau Hội nghị;
- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ phục vụ Hội nghị theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban.

b) Vụ Tổ chức Cán bộ:

- Tham mưu hướng dẫn các cơ quan Trung ương và địa phương tổ chức thực hiện thực hiện các nội dung liên quan đến công tác thi đua khen thưởng theo quy định đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trong giai đoạn 2011-2022. Tiến độ: hoàn thành trước 30/9/2022.

- Tổng hợp hồ sơ khen thưởng, trình cấp có thẩm quyền quyết định và phối hợp với Vụ Dân tộc thiểu số, Văn phòng Ủy ban thực hiện nội dung khen thưởng tại Hội nghị tổng kết. Tiến độ: hoàn thành công tác chuẩn bị trước ngày 15/11/2022.

c) Vụ Kế hoạch Tài chính:

- Hướng dẫn, bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo quy định phục vụ Hội nghị tổng kết theo kế hoạch được Lãnh đạo Ủy ban phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban, Vụ Dân tộc thiểu số và các đơn vị liên quan thẩm định kinh phí tổ chức Hội nghị theo quy định;

- Tiến độ thực hiện theo các nội dung có liên quan.

d) Vụ Tuyên truyền:

- Chủ trì, tham mưu công tác phối hợp với các cơ quan báo chí đưa tin, tuyên truyền kết quả thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2022 và kết quả tổ chức Hội nghị tổng kết. Tiến độ thực hiện: đảm bảo phục vụ công tác tuyên truyền trước, trong và sau Hội nghị.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Dân tộc thiểu số và Ban chuyên môn của Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng phóng sự tổng kết, minh họa thực hiện chính sách và những gương người có uy tín tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội giai đoạn 2011-2022. Tiến độ: hoàn thành trước 15/11/2022.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban lập danh sách cơ quan báo chí mời dự Hội nghị trình Lãnh đạo Ủy ban phụ trách duyệt; xây dựng giấy mời mời phóng viên; đón tiếp, phát tài liệu cho phóng viên và hướng dẫn phóng viên tác nghiệp tại Hội nghị.

đ) Văn phòng Ủy ban:

- Xây dựng chi tiết Chương trình và dự toán kinh phí tổ chức Hội nghị; chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, hậu cần, kinh phí phục vụ Hội nghị theo quy định. Tiến độ: hoàn thành trước 30/10/2022.

- Chuẩn bị địa điểm, hội trường, phương tiện phục vụ Hội nghị; nơi ăn, nghỉ của các đại biểu người có uy tín của các địa phương dự Hội nghị theo quy định. Tiến độ: hoàn thành trước 15/11/2022.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Dân tộc thiểu số và đơn vị chuyên môn của Văn phòng Chính phủ kiểm tra, rà soát, bổ sung tổng thể các nội dung phục vụ Hội nghị (bài phát biểu chỉ đạo, kết luận của Lãnh đạo Thường trực Chính phủ; Bài phát biểu khai mạc, bế mạc của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc...);

- Tham mưu giấy mời, gửi giấy mời, xác nhận và tổng hợp danh sách đại biểu dự Hội nghị. Làm định vị chỗ ngồi (đại biểu Trung ương, địa phương) và phương án tổ chức đón tiếp, hướng dẫn các đại biểu dự Hội nghị tại Hội trường.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Dân tộc thiểu số chuẩn bị tài liệu (in ấn, cấp phát tài liệu Hội nghị...), soạn thảo các văn bản liên quan đến tổ chức Hội nghị theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban. Tiến độ: hoàn thành trước ngày 15/11/2022.

- Xây dựng dự thảo Thông báo kết luận Hội nghị;

- Xây dựng phương án và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo an ninh và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 phục vụ Hội nghị đảm bảo an toàn, đúng quy định.

e) Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chuẩn bị nội dung ý kiến phát biểu; Tham mưu Lãnh đạo Ủy ban trả lời các đề xuất, kiến nghị có liên quan của các cơ quan Trung ương và địa phương gửi về trước Hội nghị và các đề xuất kiến

ng nghị tại Hội nghị gửi Vụ Dân tộc thiểu số tổng hợp; phát biểu ý kiến trả lời, giải đáp các ý kiến của các đại biểu tại Hội nghị khi chủ trì yêu cầu.

2. Cơ quan dân tộc các tỉnh, thành phố

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chọn cử đại biểu tham dự Hội nghị tổng kết đúng đối tượng, thành phần theo hướng dẫn và yêu cầu của Ban tổ chức;

- Chuẩn bị báo cáo chuyên đề, báo cáo tham luận theo yêu cầu của Ban Tổ chức; Tham mưu nội dung tham gia phát biểu, thảo luận tại Hội nghị theo phân công của Ban Tổ chức và yêu cầu của chủ trì Hội nghị;

- Đề xuất, chuẩn bị hồ sơ khen thưởng theo quy định và hướng dẫn của Ban Tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2022 của Ủy ban Dân tộc./.

ỦY BAN DÂN TỘC

DANH SÁCH GỬI QUYẾT ĐỊNH

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	STT	TỈNH, THÀNH PHỐ
1	UBND TP. Hà Nội	27	UBND tỉnh Bình Định
2	UBND tỉnh Hà Giang	28	UBND tỉnh Phú Yên
3	UBND tỉnh Cao Bằng	29	UBND tỉnh Khánh Hòa
4	UBND tỉnh Bắc Kạn	30	UBND tỉnh Ninh Thuận
5	UBND tỉnh Tuyên Quang	31	UBND tỉnh Bình Thuận
6	UBND tỉnh Lào Cai	32	UBND tỉnh Kon Tum
7	UBND tỉnh Điện Biên	33	UBND tỉnh Gia Lai
8	UBND tỉnh Lai Châu	34	UBND tỉnh Đắk Lắk
9	UBND tỉnh Sơn La	35	UBND tỉnh Đắk Nông
10	UBND tỉnh Yên Bái	36	UBND tỉnh Thanh Hóa
11	UBND tỉnh Hòa Bình	37	UBND tỉnh Nghệ An
12	UBND tỉnh Thái Nguyên	38	UBND tỉnh Kiên Giang
13	UBND tỉnh Lạng Sơn	39	UBND tỉnh Hà Tĩnh
14	UBND tỉnh Quảng Ninh	40	UBND tỉnh Quảng Bình
15	UBND tỉnh Bắc Giang	41	UBND tỉnh Quảng Trị
16	UBND tỉnh Phú Thọ	42	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

17	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	43	UBND tỉnh Quảng Nam
18	UBND tỉnh Ninh Bình	44	UBND tỉnh Quảng Ngãi
19	UBND tỉnh Lâm Đồng	45	UBND tỉnh Vĩnh Long
20	UBND tỉnh Bình Phước	46	UBND tỉnh An Giang
21	UBND tỉnh Tây Ninh	47	UBND TP. Đà Nẵng
22	UBND tỉnh Bình Dương	48	UBND TP. Cần Thơ
23	UBND tỉnh Đồng Nai	49	UBND tỉnh Hậu Giang
24	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	50	UBND tỉnh Sóc Trăng
25	UBND TP. Hồ Chí Minh	51	UBND tỉnh Bạc Liêu
26	UBND tỉnh Trà Vinh	52	UBND tỉnh Cà Mau
53	UBND tỉnh Long An		

DANH SÁCH GỬI QUYẾT ĐỊNH

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	STT	TỈNH, THÀNH PHỐ
1	Ban Dân tộc TP. Hà Nội	27	Ban Dân tộc tỉnh Bình Định
2	Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang	28	Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên
3	Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng	29	Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa
4	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn	30	Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận
5	Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang	31	Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận
6	Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai	32	Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum
7	Ban Dân tộc tỉnh Điện Biên	33	Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai
8	Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu	34	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk
9	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La	35	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông
10	Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái	36	Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa
11	Ban Dân tộc tỉnh Hòa Bình	37	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An
12	Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên	38	Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang
13	Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn	39	Phòng Dân tộc thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh
14	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh	40	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình
15	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang	41	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị
16	Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ	42	Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế

17	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc	43	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam
18	Phòng Dân tộc Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình	44	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi
19	Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng	45	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Long
20	Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước	46	Ban Dân tộc tỉnh An Giang
21	Ban Dân tộc tỉnh Tây Ninh	47	Ban Tôn giáo TP. Đà Nẵng
22	Phòng Dân tộc thuộc Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương	48	Ban Dân tộc TP. Cần Thơ
23	Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai	49	Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang
24	Ban Dân tộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	50	Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng
25	Ban Dân tộc TP. Hồ Chí Minh	51	Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu
26	Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh	52	Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau
53	Phòng Dân tộc Văn phòng UBND tỉnh Long An		